

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ B  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 18/2022/KDTM-ST

Ngày: 24 – 8 - 2022

V/v “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B - TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thúy.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Thiều Thị Phi Loan.

Ông Trần Văn Chánh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Thế Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP.B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thúy Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2022/TLST-KDTM ngày 03 tháng 3 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXXST-KDTM ngày 11 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 167/2022/QĐST-KDTM ngày 03 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Nippon P (Việt Nam)**

Địa chỉ: Số 14, đường 3A, khu công nghiệp Biên Hòa II, phường Long Bình T, thành phố B tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Đỗ Thị Ngọc Đ (giấy ủy quyền ngày 06/12/2021)

**- Bị đơn: Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Vạn Gia P.**

Địa chỉ: Số 179, đường Bùi Trọng Nghĩa, khu phố 5, phường Trảng D, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn Danh N.

Địa chỉ: Tổ 25, khu phố 3A, phường Trảng Dài, thành phố B

(Bà Diệp có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn vắng mặt không có lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn bà Đỗ Thị Ngọc Đ trình bày:*

Công ty TNHH Nippon P (Việt Nam) là nhà sản xuất sơn Nippon, có bán sản phẩm sơn Nippon cho Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Vạn Gia P theo hợp đồng mua bán và phụ lục hợp đồng số SCD42/21/HĐKT-NPV-E2 ngày 01/01/2021 với thời hạn thanh toán 45 ngày kể từ ngày xuất hóa đơn.

Nhưng kể từ tháng 6/2021, Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Vạn Gia P đã

không thanh toán số tiền nợ mua hàng quá hạn - vi phạm điều khoản 5 về thời hạn thanh toán. Nhân viên Công ty TNHH Nippon P (Việt Nam) đã nhiều lần yêu cầu thanh toán số tiền nợ quá hạn, nhưng công ty TNHH Sản xuất Thương mại Vạn Gia P vẫn không trả.

Ngày 25/11/2021, Công ty TNHH Nippon P (Việt Nam) đã gửi thư nhắc nợ lần cuối nhưng Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Vạn Gia P đã trốn tránh và tiếp tục không thanh toán số tiền nợ. Dù rằng trong hợp đồng ghi rõ Công ty TNHH Nippon P (Việt Nam) không có nghĩa vụ thu hồi hàng về tại điều khoản 3.5 của hợp đồng. Nhưng do Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Vạn Gia P không có khả năng thanh toán số tiền nợ quá hạn trên, nên tháng 12/2021 Công ty TNHH Nippon P (Việt Nam) buộc phải đồng ý và chấp nhận thu hồi hàng của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Vạn Gia P về để cản trừ công nợ.

Số tiền nợ còn lại của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Vạn Gia P sau khi thu hồi hàng hóa cản trừ tiền nợ tính đến ngày 31/12/2021 là 204.099.207 đồng (*các bên đã chốt và ký biên bản xác nhận công nợ ngày 31/12/2021*).

Kể từ ngày ký xác nhận công nợ 31/12/2021 đến nay thì Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Vạn Gia P đã thanh toán thêm cho Công ty TNHH Nippon P (Việt Nam) tổng số tiền: 115.000.000 đồng (*Một trăm mười lăm triệu đồng*). Như vậy, tính đến ngày 24/8/2022 Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Vạn Gia P còn nợ Công ty TNHH Nippon P (Việt Nam) tổng số tiền 89.099.207 đồng (*Tám mươi chín triệu, không trăm chín mươi chín nghìn, hai trăm linh bảy đồng*). Vì vậy, nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Buộc Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Vạn Gia P phải trả cho Công ty TNHH Nippon P (Việt Nam) số tiền nợ gốc mua hàng là: 89.099.207 đồng (*Tám mươi chín triệu, không trăm chín mươi chín nghìn, hai trăm linh bảy đồng*).

2. Buộc Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Vạn Gia P phải trả thêm khoản tiền lãi phát sinh do nợ quá hạn tính từ ngày 24/6/2021 đến ngày 24/8/2022 là 9.343.933 đồng (*chín triệu, ba trăm bốn mươi ba nghìn, chín trăm ba mươi ba đồng*). Tổng số tiền Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Vạn Gia P phải trả là: 98.443.140 đồng (*chín mươi tám triệu, bốn trăm bốn mươi ba, một trăm bốn mươi đồng*).

3. Phương thức thanh toán: thanh toán dứt điểm 1 lần thời hạn trong vòng 7 ngày ngay sau khi bản án quyết định của Tòa Án có hiệu lực pháp luật.

Phía bị đơn Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Vạn Gia P Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng Công ty không đến Tòa án làm việc, tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như phiên tòa xét xử nên không có lời trình bày.

#### **Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B:**

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của công ty TNHH Nippon P (Việt Nam), buộc Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Vạn Gia

P thanh toán tổng số tiền: 98.443.140 đồng (*chín mươi tám triệu, bốn trăm bốn mươi ba, một trăm bốn mươi đồng*) cho công ty TNHH Nippon P (Việt Nam). Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Vạn Gia P phải chịu án phí sơ thẩm Kinh doanh thương mại theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Đỗ Thị Ngọc Đ có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Vạn Gia P đến tòa để tham gia các buổi làm việc, tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng đại diện Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Vạn Gia P vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 207, 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Vạn Gia P có trụ sở tại thành phố B nên căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B.

[3] Về nội dung vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án không làm việc được với Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Vạn Gia P nhưng căn cứ vào hợp đồng mua bán và phụ lục hợp đồng số SCD42/21/HĐKT-NPV-E2 ngày 01/01/2021 được ký kết giữa hai bên, các biên bản đối chiếu công nợ; các bảng kê chi tiết mua hàng, trả tiền hàng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở xác định Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Vạn Gia P có nợ tiền mua hàng là sản phẩm sơn Nippon của công ty TNHH Nippon P (Việt Nam). Số tiền gốc còn nợ chưa thanh toán là 89.099.207 đồng (*Tám mươi chín triệu, không trăm chín mươi chín nghìn, hai trăm linh bảy đồng*) là có thật. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã niêm yết chứng cứ khởi kiện và các thủ tục tố tụng theo quy định nhưng Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Vạn Gia P vẫn không có ý kiến phản hồi, do vậy nên xem như Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Vạn Gia P đã từ chối cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình và mặc nhiên thừa nhận nợ.

[4] Về lãi suất: Công ty TNHH Nippon P (Việt Nam) yêu cầu Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Vạn Gia P phải trả lãi trên số tiền chậm thanh toán từ ngày 24/6/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm 24/8/2022 cụ thể là: 14 tháng x 89.099.207 đồng x 0.75%/tháng = 9.355.417 đồng (*chín triệu, ba trăm năm mươi lăm, bốn trăm mười bảy đồng*). Căn cứ vào tài liệu chứng cứ Tòa án thu thập được thì mức lãi suất 0.75%/tháng là phù hợp với quy định của pháp luật, nguyên đơn chỉ yêu cầu tiền lãi là: 9.343.933 đồng (*chín triệu, ba trăm bốn mươi ba nghìn, chín trăm ba mươi ba đồng*), xét thấy có lợi cho bị đơn nên chấp nhận yêu cầu về lãi suất trên của Công ty TNHH Nippon P (Việt Nam).

Từ sự nhận định trên, căn cứ theo qui định tại các Điều 430, 431, 432, 440 Bộ luật dân sự năm 2015; Các Điều 24, 50, 306 của Luật thương mại và ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH

Nippon P (Việt Nam), buộc Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Vạn Gia P phải thanh toán tiền hàng còn nợ cho Công ty TNHH Nippon P (Việt Nam) tổng số tiền là 98.443.140 đồng (*chín mươi tám triệu, bốn trăm bốn mươi ba, một trăm bốn mươi đồng*).

[5] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Vạn Gia P phải chịu án phí theo quy định.

Hoàn trả cho Công ty TNHH Nippon P (Việt Nam) số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Quan điểm đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 30, 35, 39, 203, 207, 227, 228 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 430, 431, 432, 440 Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 24, 50, 306 Luật thương mại;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Nippon P (Việt Nam)

Buộc Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Vạn Gia P phải thanh toán cho Công ty TNHH Nippon P (Việt Nam) tổng số tiền 98.443.140 đồng (*chín mươi tám triệu, bốn trăm bốn mươi ba, một trăm bốn mươi đồng*) (trong đó nợ gốc 89.099.207 đồng (*Tám mươi chín triệu, không trăm chín mươi chín nghìn, hai trăm linh bảy đồng*) và tiền lãi chậm thanh toán là 9.343.933 đồng (*chín triệu, ba trăm bốn mươi ba nghìn, chín trăm ba mươi ba đồng*).

2. Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án: Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Vạn Gia P phải chịu 4.922.158 đồng (*Bốn triệu, chín trăm hai mươi hai nghìn, một trăm năm mươi tám đồng*).

Hoàn trả cho Công ty TNHH Nippon P (Việt Nam) số tiền 5.329.000 đồng (*Năm triệu ba trăm hai mươi chín nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001605 ngày 02/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo qui định pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKS nhân dân TP B;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP B;
- Lưu hồ sơ; văn phòng.

**Trần Thị Thúy**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKS nhân dân TP Biên Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ; văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Thúy**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**









